TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 23-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Diễm;

2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HS-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST–HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình K**; Sinh ngày: 24/10/1981, tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình Th, sinh năm 1941 và bà Lê Thị T, sinh năm 1942. Hiện nay đang sinh sống tại xóm 10, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Vợ là Phan Thị Th, sinh năm 1982, hiện nay đang sinh sống và làm nông tại thôn Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 02/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đào Tất M**; Sinh ngày: 15/10/1981, tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Đào Tất L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963. Hiện

bà Đông đang sinh sống tại Thôn 5, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984, hiện nay đang sinh sống và làm nông tại thôn thôn N, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 02/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình B;** Sinh ngày: 02/9/1973, tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 16, xã E, huyện C K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1919. Hiện nay mẹ của bị can đang sinh sống tại xóm 5, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Vợ là Dương Thị H, sinh năm 1983, hiện nay đang sinh sống và làm nông tại Thôn 16, xã E, huyện C K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 02/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Đình C;** Sinh ngày: 20/12/1980, tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 13, xã E, huyện C K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê Đình Q (Đã chết) và bà Trần Thị S, đang sinh sống tại xã Ph, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vợ là Trần Thị H,đang sinh sống tại huyện C K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 02/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Xuân Tr**; Sinh ngày: 26/12/1980, tại: Tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Thôn 17, xã E, huyện C K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Xuân Kh và bà Đào Thị V (Đều đã chết). Vợ là Phạm Thị L, hiện nay đang sinh sống tại huyện C K, Đắk Lắk; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/3/2010, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk phạt 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 25/3/2010 bị can đã chấp hành xong hình phạt tù, tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 02/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt;

2. Ông Trần Hữu S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt;

3. Anh Phạm Bá K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt;

4. Ông Phạm Bá V, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 17, xã E, huyện C K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt;

5. Ông Phạm Bá N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 17, xã E, huyện C K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/5/2019, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M sau khi dự tiệc tân gia nhà tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà bà Nguyễn Thị B, thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để thăm bà B đang ốm. Trong quá trình ngồi nói chuyện, K, C, B và M rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng tố, được thua bằng tiền. Tất cả ngồi xuống nền nhà đánh, đánh được khoảng 30 phút sau có thêm Lê Xuân Tr đến cùng tham gia đánh bạc, đánh đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.340.000 đồng (*bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) cùng các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk thu giữ gồm: Số tiền trên chiếu bạc số tiền 7.340.000 đồng; 01 bộ bài Túlơkhơ loại 52 lá đã qua sử dụng; thu giữ trên người bị can Nguyễn Đình B: 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241021333 mang tên Nguyễn Đình B; thu giữ trên người bị cáo Lê Xuân Tr: 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241300646 mang tên Lê Xuân Tr và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số: 0905053234.

Ngày 30/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại: 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241021333 cho bị cáo Nguyễn Đình B; 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241300646 và 01 diện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0905053234 cho bị cáo Lê Xuân Tr

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được các bị cáo sử dụng số tiền vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Đình K sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Đào Tất M sử dụng số tiền 1.740.000 đồng, Nguyễn Đình B sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, Lê Đình C sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, Lê Xuân Tr sử dụng số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 33/KSĐT-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B, Đào Tất M về tội *"Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B, Đào Tất M, phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B, Đào Tất M mỗi bị cáo từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.
- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.340.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận việc ngày 30/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại: 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241021333 cho Nguyễn Đình B; 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241300646 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0905053234 cho Lê Xuân Tr.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, Bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Lời nhận tội đã phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang , lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, vì động cơ tư lợi cá nhân và ý thức xem thường pháp luật nên vào khoảng 13 giờ ngày 30/5/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị B thuộc thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Các bị can Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M, đã đánh bạc dưới hình thức đánh liêng tố, thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị can dùng vào việc đánh bạc là 7.340.000 đồng.

Hành vi của các Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M đã phạm vào tội "*Đánh bạc",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội để đưa ra mức hình phạt tương xứng với cho mỗi bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B, Đào Tất M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Lê Xuân Tr trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của bị cáo là khác nhau, nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân

hóa tính chất mức độ, vai trò của các bị cáo để có mức hình phạt tương ứng phù hợp đối với từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đình B là người khởi xướng, rủ rê đánh bạc và người thực hành, các bị cáo còn lại đều là người thực hành nên cần có mức phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại; Bị cáo Lê Xuân Tr sử dụng số tiền ít nhất là 1.000.000 đồng nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên cần có mức án phạt phù hợp. Các bị cáo còn lại sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc gần tương đương nhau. Cụ thể: Bị cáo Đào Tất M sử dụng số tiền 1.740.000 đồng, bị cáo Lê Đình C sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đình K sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, và bị cáo Nguyễn Đình B sử dụng số tiền 1.400.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập với cộng đồng, tự giác cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bà Nguyễn Thị B là chủ nhà nơi các bị can đánh bạc, tuy nhiên việc các bị cáo đánh bạc tại nhà bà B không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk không xử lý là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.340.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(*Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 11002 ngày 23/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

+ Chấp nhận việc ngày 30/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại: 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241021333 cho Nguyễn Đình B; 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241300646 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0905053234 cho Lê Xuân Tr

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: NGUYỄN ĐÌNH K 20.000.000 đồng

Xử phạt: LÊ ĐÌNH C 20.000.000 đồng

Xử phạt: ĐÀO TẤT M 20.000.000 đồng

Xử phạt: NGUYỄN ĐÌNH B 25.000.000 đồng

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: LÊ XUÂN TR 20.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải nộp phạt một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.340.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(*Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 11002 ngày 23/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

+ Chấp nhận việc ngày 30/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại: 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241021333 cho Nguyễn Đình B; 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 241300646 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0905053234 cho Lê Xuân Tr

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Xuân Tr, Nguyễn Đình K, Lê Đình C, Nguyễn Đình B và Đào Tất M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDtỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- CA huyện KrôngBúk;
- THA dân sự huyện krông Búk;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Thái Văn Hải